



Thái Bình

Chủ nhật

SỐ 829
Chủ nhật
Ngày 19 - 11 - 2023

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

TÒA SOẠN:
13 LÝ THƯỜNG KIỆT - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn
EMAIL: tsbaothaibinh@gmail.com



CÂU LẠC BỘ LÊ QUÝ ĐÔN

Đổi mới hoạt động, nâng cao vị thế

(Xem trang 4 + 5)



Hội viên Câu lạc bộ Lê Quý Đôn đồng diễn thái cực trường sinh đạo.

Chuyển đổi số

ĐƯA THÁI BÌNH BỨT PHÁ VƯỜN LÊN



Trang 2

Hướng tới

nền nông nghiệp xanh



Trang 3

NỬA NHIỆM KỲ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG CÁC CẤP

Chuyển đổi số ĐƯA THÁI BÌNH BỨT PHÁ VƯƠN LÊN

■ NGUYỄN CƯỜNG

Ngày 19/11/2021, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TU về chuyển đổi số tỉnh Thái Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Sau 2 năm triển khai thực hiện Nghị quyết đã tạo chuyển biến rõ nét trong công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp cũng như mọi mặt của đời sống xã hội, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh.



Việc quét mã QR giúp người dân thuận lợi trong việc tìm kiếm thông tin về các tuyến đường, tuyến phố trên địa bàn thành phố Thái Bình.

Chuyển đổi số - chuyển đổi mọi mặt của đời sống xã hội

Thành phố Thái Bình là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của tỉnh. Thời gian qua, cùng với việc chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các địa phương đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số để tập trung phát triển kinh tế, thành phố cũng đã triển khai một số giải pháp hướng tới xây dựng đô thị hiện đại, văn minh. Một trong những bước đột phá của thành phố đó là gắn mã QR trên bảng tên các tuyến đường, tuyến phố tạo thuận lợi cho người dân trong việc tìm kiếm thông tin. Ông Trần Quang Khải, Trưởng phòng Văn hóa - Thông tin thành phố cho biết: Thành phố Thái Bình hiện có khoảng 700 tuyến đường, tuyến phố, trong đó nhiều tuyến đường, tuyến phố gắn với các vị danh nhân. Trước đây, việc tìm kiếm thông tin gặp nhiều khó khăn cho người dân. Từ thực tế trên, UBND thành phố có chủ trương gắn mã QR trên bảng tên các tên đường, tên phố với mong muốn người dân tìm kiếm thông tin một cách nhanh nhất. Đến nay, thành phố đã có trên 400 tuyến đường, tuyến phố được gắn mã QR, người dân rất phấn khởi. Chị Lê Thị Mỹ Hạnh, phường Phú Khánh là người xa quê lâu năm, khi trở về quê hương, thông qua việc gắn mã QR trên các tuyến đường, tuyến phố giúp chị thuận lợi trong việc đi lại. Chị Hạnh chia sẻ: Tôi về đây được hơn 1 năm và cũng chưa hiểu rõ các tuyến đường. Qua những thông tin của mã QR

gắn trên tuyến đường, tuyến phố, tôi thấy rất hữu ích. Khi sử dụng điện thoại thông minh để quét mã, người dân biết được điểm đầu và điểm cuối của tuyến đường, tuyến phố nên rất thuận lợi trong quá trình di chuyển. Đây là một bước chuyển biến quan trọng của thành phố khi ứng dụng kịp thời lĩnh vực chuyển đổi số, từng bước xây dựng thành phố Thái Bình hiện đại, thông minh.

Thực tế, quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh thời gian qua luôn được các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ứng dụng hiệu quả. Khi dịch Covid-19 xuất hiện và bùng phát, tất cả các lĩnh vực từ giáo dục, y tế, hoạt động sản xuất kinh doanh... đều có những cách làm sáng tạo giúp mọi hoạt động được thực hiện thông suốt. Đặc biệt, chuyển đổi số đã thay đổi toàn bộ công tác lãnh đạo, quản lý thông qua mạng văn phòng điện tử liên thông; các cơ quan, đơn vị sử dụng chữ ký số để giải quyết các thủ tục hành chính, người dân giảm bớt các thủ tục hành chính. Ông Nguyễn Viết Huy, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh cho biết: Hiện nay, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đến giao dịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thành phố ngày càng thấy nhanh gọn và thuận lợi, bởi tất cả các thủ tục hành chính trên mọi lĩnh vực đều đã được niêm yết công khai tại chỗ và được đăng trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh tại địa chỉ <http://dichvucong.thaibinh.gov.vn>, rất dễ dàng

tìm hiểu để phục vụ cho giao dịch. Thậm chí, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chỉ cần ngồi nhà với thao tác trên máy tính hoặc điện thoại thông minh vẫn có thể hoàn thành giao dịch.

Bứt phá vươn lên

Với quyết tâm phấn đấu đưa Thái Bình trở thành tỉnh phát triển trong khu vực đồng bằng sông Hồng, thời gian qua các cấp, ngành, địa phương trong tỉnh triển khai nhiều giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, trong đó lĩnh vực chuyển đổi số được ưu tiên hàng đầu. Tại các hội nghị triển khai về lĩnh vực chuyển đổi số, đồng chí Ngô Đông Hải, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy đã khẳng định: Chuyển đổi số là yêu cầu tất yếu trong tiến trình phát triển chung của xã hội, của đất nước và thế giới. Thái Bình muốn phát triển vươn lên mạnh mẽ thì phải đặc biệt quan tâm đến việc đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng thành tựu công nghệ mới vào tất cả các lĩnh vực theo yêu cầu nhiệm vụ và năng lực. Trong đó, cần tập trung vào 3 mục tiêu: nâng cao năng lực quản lý, điều hành của các cấp, các ngành; chuyển đổi phương thức, cách thức làm việc, trách nhiệm làm việc trên môi trường chuyển đổi số, trong đó bao gồm chuẩn hóa các quy trình và phương pháp làm việc; ứng dụng tối đa công nghệ mới để phục vụ tốt hơn yêu cầu của người dân và doanh nghiệp.

Theo ông Đỗ Như Lâm, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, từ đầu nhiệm

kỳ đến nay, hoạt động chuyển đổi số của tỉnh tập trung vào 3 trụ cột chính gồm: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số với quyết tâm đưa Thái Bình bắt kịp, đi cùng, vượt lên phát triển kinh tế - xã hội. Sau 2 năm triển khai Nghị quyết số 02, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hoạt động chuyển đổi số tỉnh ta có sự bứt phá đáng kể. Về hoạt động chính quyền số, tỉnh đã ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hiệu quả Đề án số 06 của Chính phủ về "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030". Cùng với đó, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thái Bình đã thực hiện kết nối chính thức với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Thái Bình đã hoàn thành cấp căn cước công dân cho 100% công dân trong độ tuổi, đủ điều kiện trên địa bàn; là một trong 19 địa phương hoàn thành chỉ tiêu trước thời hạn Bộ Công an giao. Cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ, công chức tỉnh Thái Bình đã kết nối liên thông, đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức phục vụ quản lý công chức, viên chức trên môi trường số.

Về hoạt động kinh tế số, ngành công thương đã ứng dụng thương mại điện tử vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, trong đó đã hỗ trợ 11 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh xây dựng website; hỗ trợ 5 doanh nghiệp quảng bá thông tin, hình ảnh, sản phẩm trên website uy tín của Bộ Công Thương; hỗ trợ 18 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh xây dựng giải pháp truy xuất nguồn gốc xuất xứ hàng hóa; hỗ trợ 3 đơn vị ứng dụng giải pháp bán hàng thông minh, 3 doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia sàn thương mại điện tử uy tín trong nước và nước ngoài. Liên minh Hợp tác xã tỉnh đã lựa chọn, hướng dẫn các hợp tác xã tham gia sàn giao dịch điện tử để trưng bày giới thiệu sản phẩm, qua đó mang lại giá trị lợi nhuận cao.

Trong hoạt động xã hội số, các cơ quan, đơn vị đã ứng dụng hiệu quả chuyển đổi số trong công tác lãnh đạo, quản lý và hoạt động chuyên môn. Điển hình như ngành giáo dục và đào tạo của tỉnh thực hiện việc xét tuyển đại học, cao đẳng bằng hình thức trực tuyến; các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện thu, chi học phí và thu khác không dùng tiền mặt. Đến tháng 9/2023, 100% các cơ sở giáo dục đã thực hiện giao dịch thu, chi ngân sách qua cổng dịch vụ công. Ngành y tế đã xác thực dữ liệu người tham gia bảo hiểm xã hội với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với tỷ lệ người tham gia đạt 97%...

Mặc dù hoạt động chuyển đổi số của Thái Bình có sự bứt phá mạnh mẽ song chuyển đổi số là một quá trình dài với nhiều thách thức, vì vậy chính quyền các cấp, doanh nghiệp và người dân phải thay đổi. Cần nhanh chóng thực hiện chuyển đổi số để đáp ứng xu hướng hiện nay; các cấp, các ngành và mỗi cá nhân tiếp tục đưa Nghị quyết số 02 đi vào cuộc sống, cùng hành động để bước vào cuộc cách mạng số động chuyển đổi số.



Thái Bình có khoảng 8.000ha/vụ lúa sử dụng thiết bị bay không người lái phun thuốc bảo vệ thực vật.

Hướng tới nền nông nghiệp xanh

■ NGÂN HUYẾN

Phát triển nông nghiệp bền vững là vấn đề được tình quan tâm, đã đặt ra định hướng với các giải pháp phù hợp nhằm đạt mục tiêu chung trong kế hoạch cơ cấu lại nông nghiệp tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021 - 2025. Do vậy, liên kết vùng phát triển hệ sinh thái kinh tế tuần hoàn, kinh tế carbon thấp trong nông nghiệp được quan tâm triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

Kinh tế tuần hoàn

Cánh đồng Cửa Lâu, thôn Đa Cốc, xã Bình Thanh (Kiến Xương) rộng hơn 12ha từ nhiều năm qua được người dân cấy lúa kết hợp khai thác cá. Đây là một trong nhiều mô hình canh tác theo hướng thuận thiên đang triển khai tại Thái Bình. Ông Đặng Văn Quang, Giám đốc HTX SXKD DVNN xã Bình Thanh cho biết: Để nâng cao sản lượng cá, người dân hạn chế sử dụng phân bón hóa học, thuốc trừ sâu, tuy nhiên gieo cấy lúa theo kiểu tận dụng, chưa từng nghĩ tới việc xây dựng thương hiệu, nâng cao giá trị từ chính loại gạo sạch này. Những năm gần đây, được sự hỗ trợ của ngành nông nghiệp xây dựng mô hình trồng lúa theo hướng hữu cơ kết hợp khai thác và phát triển nguồn lợi cá tự nhiên, tạo mô hình nông nghiệp sinh thái 3 tầng (lúa, cá, cau) giúp tăng hiệu quả kinh tế, xây dựng thương hiệu gạo sạch, mấm cá của địa phương.

Nông nghiệp Thái Bình từ nhiều năm trước đây đã xuất hiện các mô hình liên kết phát triển sinh thái kinh tế tuần hoàn đơn giản như vườn - ao - chuồng (VAC) tạo ra một mô hình sản xuất nông nghiệp tổng hợp, gắn kết trồng trọt với chăn nuôi, hạn chế chất thải, thuận theo tự nhiên, sử dụng tiết kiệm hợp lý phế, phụ phẩm. Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã hình thành các mô hình liên kết vùng sản xuất chuyên canh, phát triển hệ sinh thái kinh tế tuần hoàn được mở rộng theo chuỗi. Trong lĩnh vực trồng trọt, có khoảng 200ha đất canh tác theo hướng thuận thiên có giá trị kinh tế cao, tạo sự cân bằng sinh thái và đa dạng sinh học như: mô hình sản xuất lúa chất lượng cao kết hợp nuôi rươi tại các xã Thụy Việt, Hồng Dũng, Thụy Ninh (Thái Thụy) diện tích 133ha; mô hình sản xuất sinh thái vườn cây 3 tầng tạo thu nhập cao, cảnh quan đẹp trong nông thôn với nhiều hình thức canh tác (cau, đình lăng, gà ri), (mít, chè,

ong mật), (mít, đình lăng, gà ri), (cau, vải, ong mật); mô hình trồng lúa - trồng nấm - sản xuất phân hữu cơ - trồng cây ăn quả...

Trong chăn nuôi, toàn tỉnh có trên 18.000 công trình biogas xử lý chất thải chăn nuôi, tận dụng nguồn khí từ công trình khí sinh học để đun nấu, chạy máy phát điện vừa mang lại hiệu quả kinh tế vừa giảm phát thải khí ra môi trường. Ngoài ra, còn một số mô hình như: nuôi ong lấy mật trong rừng sú vẹt, phụ phẩm từ ong sẽ làm phân bón hữu cơ bón cho cây trồng; trồng ngô sinh khối là nguồn cung cấp nguyên liệu để làm thức ăn và đệm lót cho chăn nuôi trâu, bò, chất thải của trâu, bò làm phân bón hữu cơ; sản xuất tổng hợp nuôi bò/lợn - trùn quế - ngô - gia cầm - cá; trồng dâu tằm - nuôi tằm - sản xuất phân hữu cơ... đã xuất hiện tại các địa phương trên toàn tỉnh nhằm tái

sử dụng chất thải trong nông nghiệp làm phân bón, tận dụng các nguồn nguyên liệu sẵn có để sản xuất an toàn, sạch hơn, giảm thiểu phát thải khí nhà kính, đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Chuyển đổi sang nền nông nghiệp carbon thấp

Bà Nguyễn Thị Nga, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho biết: Thái Bình xác định kinh tế carbon thấp là hướng đi mới, là cơ hội để nâng cao năng lực cạnh tranh cho ngành nông nghiệp trong chuỗi giá trị nông sản bền vững toàn cầu. Do vậy, nhiều địa phương trong tỉnh đã quan tâm triển khai, đã và đang hình thành các mô hình áp dụng khoa học công nghệ, quy trình kỹ thuật canh tác tiết kiệm nhiên liệu vận hành

máy nông nghiệp, hạn chế sử dụng phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật, giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ môi trường. Tiêu biểu như mô hình canh tác lúa cải tiến SRI; cấy hàng rộng, hàng hẹp, tạo điều kiện cho lúa có khả năng quang hợp cao nhất, cây lúa khỏe, chống chịu sâu bệnh tốt... Mô hình sử dụng chế phẩm Sumitri, Azotobacter để xử lý rơm rạ; sử dụng các loại phân bón có chứa vi sinh vật hữu hiệu, phân bón NPK tổng hợp đa yếu tố và các chất hỗ trợ... theo hướng thâm canh tổng hợp, sản xuất lúa theo hướng bền vững, không sử dụng phân đạm đơn bón cho lúa. Đặc biệt, trong giai đoạn 2017 - 2020, được sự hỗ trợ của Tổ chức phát triển Hà Lan, sự vào cuộc của các doanh nghiệp kinh doanh nông nghiệp trong và ngoài tỉnh, hưởng ứng của nông dân các địa phương, Thái Bình đã triển khai thành công dự án sản xuất lúa bền vững và giảm phát thải khí nhà kính. Có 52 xã với 54 HTX của 8 huyện, thành phố tham gia áp dụng gói công nghệ của các đơn vị với diện tích từ 482,7ha (năm 2019) lên 2.356,65ha (năm 2020). Các công nghệ áp dụng cho năng suất lúa trung bình tăng 26% và phát thải khí nhà kính giảm 12,5% so với phương pháp canh tác truyền thống của nông dân, được người dân đánh giá cao về tính hiệu quả của dự án.

Đến nay, 100% diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình đã chủ động về tưới, tiêu; có khoảng 146,23ha diện tích cây trồng cạn áp dụng biện pháp tưới tiên tiến tiết kiệm nước. Ngoài ra, một số doanh nghiệp đã thí nghiệm trình diễn mô hình sử dụng thiết bị bay không người lái để phun thuốc bảo vệ thực vật, máy cấy không người lái trong khâu làm đất chạy hoàn toàn bằng pin... qua đó cắt giảm một lượng lớn phát thải khí nhà kính.

Phát triển kinh tế nông nghiệp tuần hoàn đang là hướng đi và là cơ hội để tỉnh Thái Bình phát triển nhanh và bền vững, không chỉ đạt mục tiêu kinh tế - xã hội, môi trường mà còn giúp ứng phó với biến đổi khí hậu đang diễn biến ngày một phức tạp. Bà Nguyễn Thị Nga, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho biết thêm: Thời gian tới, ngành nông nghiệp sẽ rà soát, cụ thể hóa và tham mưu cho tỉnh ban hành cơ chế đặc thù để phát triển liên kết vùng phát triển hệ sinh thái kinh tế tuần hoàn, kinh tế carbon thấp trong nông nghiệp; triển khai mạnh mẽ công nghệ chuyển đổi số phục vụ cho việc thực hiện kinh tế tuần hoàn trong sản xuất nông nghiệp phù hợp với từng loại mô hình kinh tế tuần hoàn của từng lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy hải sản, lâm nghiệp.



Mô hình trồng lúa kết hợp nuôi tôm tại xã Nam Cường (Tiền Hải) tạo sản phẩm sạch, nâng cao thu nhập.

Ông Nguyễn Văn Sơn, Chủ nhiệm CLB cho biết: Đến nay, CLB đã có 47 năm xây dựng và phát triển, không chỉ phát triển về quy mô tổ chức, cơ sở vật chất mà hoạt động của CLB ngày càng đa dạng, phong phú, chất lượng, hiệu quả. Hiện nay, CLB có trên 360 hội viên; trong đó tính riêng nhiệm kỳ qua, CLB đã kết nạp được 63 hội viên mới. Được sự quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện của tỉnh đồng thời làm tốt công tác xã hội hóa, CLB đã xây dựng được cơ sở vật chất khang trang với hội trường, nhà đa năng, các phòng bộ môn. Các trang thiết bị được mua sắm đồng bộ tạo điều kiện thuận lợi cho hội viên đến nghe thông tin thời sự chính trị, tập luyện, giao lưu văn hóa thể thao góp phần nâng cao sức khỏe. Nhằm nâng cao nhận thức và kịp thời định hướng tư tưởng cho hội viên, công tác thông tin thời sự được Ban Chủ nhiệm CLB quan tâm chú trọng, thường xuyên tổ chức thông tin, nói chuyện thời sự tại CLB. Hàng năm, các đồng chí lãnh đạo tỉnh đều đến thăm và nói chuyện với cán bộ, hội viên CLB về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phương hướng cũng như nhiệm vụ, giải pháp đặt ra cho giai đoạn tới. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Liên hiệp các Hội hữu nghị tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh đã mời các nhà nghiên cứu, báo cáo viên có kinh nghiệm thông tin với cán bộ, hội viên CLB về đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước; tình hình thế giới và trong nước, tình hình biển đảo; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực... Qua đó giúp cán bộ, hội viên CLB nắm vững các chủ trương để định hướng thông tin cho cán bộ, đảng viên, đấu tranh với những luận điệu xuyên tạc, phá hoại, gây mất ổn định chính trị; góp phần tạo sự đồng thuận cao trong các tầng lớp nhân dân. Ông Trần Trung Huấn, phường Quang Trung (thành phố Thái Bình) chia sẻ: Tham gia sinh hoạt tại CLB đến nay đã được 14 năm, tôi thấy các thể hệ lãnh đạo tỉnh đều rất quan tâm đến hoạt động của CLB. Không chỉ tạo điều kiện về cơ sở vật chất mà hàng năm thành thông lệ, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của tỉnh đều tới CLB thông báo tình hình thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tỉnh trong năm, những chủ trương, chính sách mới của tỉnh, các vấn đề lớn đang dự kiến triển khai và mong muốn chúng tôi tham gia đóng góp ý kiến. Điều này thể hiện sự trân trọng của các đồng chí lãnh đạo đối với đội ngũ cán bộ hưu trung cao cấp của tỉnh vì mục tiêu chung là xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp. Là những người đã nghỉ hưu, song vẫn được tỉnh tin tưởng và nhân dân gửi gắm giao trách nhiệm, chúng tôi với kinh nghiệm tích lũy từ quá trình công tác trước đây đều tham gia đóng góp rất tích cực. Nhiều ý kiến đóng góp rất chất lượng, trách nhiệm được các đồng chí lãnh đạo tỉnh ghi nhận và tiếp thu trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

Để giúp các hội viên rèn luyện, nâng cao sức khỏe, tăng cường tình đoàn kết, CLB đã tổ chức và duy trì thường xuyên các hoạt động thể dục thể thao. Hàng ngày có rất đông hội viên đến chơi cầu lông, bi-a, tổ tôm, bóng bàn, cờ tướng, tập thể dục dưỡng sinh; mùa hè, CLB tổ chức cho hội viên bơi lội. Trong các dịp lễ lớn, ngày Quốc tế người cao tuổi 1/10, CLB đều tổ chức cho hội viên đồng diễn bài Thái cực trường sinh đạo với 128 động tác, thi đấu giao lưu các bộ môn trong nội bộ, ngoài ra còn cử hội viên tham gia các giải phong trào của tỉnh, giao lưu với các địa phương và các tỉnh bạn. Ông Bùi Công Phượng, Ủy viên Ban Chủ nhiệm CLB cho biết: Hiện nay, số lượng hội viên cao tuổi trong CLB chiếm tỷ lệ khá lớn với gần 100 hội viên trên 80 tuổi, sức khỏe không còn phù hợp với các bộ môn đòi hỏi hoạt động mạnh, tốn sức. Vì vậy, nhiệm kỳ qua, Ban Chủ nhiệm CLB đã nghiên cứu và tổ chức thêm 3 bộ môn mới gồm: khiêu vũ thể thao, yoga và tâm năng dưỡng sinh phục hồi sức khỏe thu hút đông đảo cán bộ, hội viên tham gia tập luyện, đặc biệt là các hội viên cao tuổi. Trung bình mỗi ngày có khoảng trên 200 lượt hội viên tới tham gia các hoạt động tại CLB. Bên cạnh đó, Ban Chủ nhiệm CLB còn quan tâm chăm lo đời sống văn hóa tinh thần, tình cảm cho hội viên, cùng giúp nhau xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh, bổ ích, xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, xây dựng nếp sống văn hóa ở khu dân cư. Hiện tại, hội thơ trong CLB đã tập hợp 25 hội viên, hàng tháng đều tổ chức sinh hoạt đọc thơ, ngâm thơ, bình thơ, thi thơ, giao lưu thơ. Đội văn nghệ của CLB đã tập hợp nhiều nghệ sĩ xuất sắc thường xuyên biểu diễn, giao lưu văn nghệ trong các dịp sinh hoạt, kỷ niệm của CLB. Các hoạt động tham quan - du lịch được duy trì đều đặn. Các tổ địa bàn hoạt động hiệu quả, thực hiện tốt hoạt động tình nghĩa, thăm hỏi hội viên, tạo được sự đoàn kết, đồng thuận, gắn bó, sẻ chia trong hội viên, đồng hành với các phong trào của địa phương nơi cư trú.



Bộ môn yoga thu hút đông đảo hội viên trong Câu lạc bộ Lê Quý Đôn tham gia tập luyện thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

CÂU LẠC BỘ LÊ QUÝ ĐÔN Đổi mới hoạt động, nâng cao vị thế

■ ĐÀO QUYÊN

Thành lập từ năm 1976, Câu lạc bộ (CLB) Lê Quý Đôn là mái nhà chung của cán bộ hưu trung cao cấp tập hợp nhau cùng rèn luyện sức khỏe, sinh hoạt chính trị - tư tưởng, chăm sóc đời sống văn hóa tinh thần cho hội viên. Đặc biệt trong nhiệm kỳ 2018 - 2023, CLB đã có nhiều đổi mới trong hoạt động góp phần nâng cao vị thế của CLB trong đời sống chính trị - xã hội của tỉnh.



Đội văn nghệ của Câu lạc bộ Lê Quý Đôn chủ động dàn dựng các tiết mục văn nghệ độc đáo phục vụ các hội nghị, các buổi gặp mặt tại Câu lạc bộ.

CLB luôn quan tâm phát huy vốn trí tuệ, kinh nghiệm và uy tín của các hội viên trong đời sống chính trị - xã hội, tiếp tục chung tay góp sức xây dựng quê hương. Hiện nay, CLB có gần 30 hội viên là người đứng

đầu các tổ chức chính trị - xã hội, các hội có tính chất đặc thù của tỉnh, thành phố; nhiều người là bí thư chi bộ, tổ trưởng tổ dân phố... CLB cũng là nơi thường xuyên tập hợp dư luận xã hội, đóng góp nhiều ý kiến



Ông Nguyễn Trọng Bình, Ủy viên Ban Chủ nhiệm CLB Lê Quý Đôn, nguyên Giám đốc Sở Y tế



Sau khi nghỉ hưu, tôi tham gia sinh hoạt tại CLB Lê Quý Đôn đến nay được hơn 10 năm. Hiện nay, CLB đang duy trì nhiều bộ môn giúp hội viên giữ gìn và nâng cao sức khỏe; đồng thời góp phần gắn kết các hội viên lại cùng nhau sống vui, sống khỏe, sống có ích cho gia đình và xã hội. Tôi thường xuyên tham gia các hoạt động thể dục thể thao tại CLB trong đó đặc biệt yêu thích bộ môn bóng bàn. Với tinh thần “còn sức khỏe, còn cống hiến cho quê hương” nên mặc dù đã được nhà nước cho nghỉ hưu song tôi vẫn tích cực tham gia công tác xã hội. Hiện tôi đang là Chủ tịch Hội Tâm năng dưỡng sinh phục hồi sức khỏe của tỉnh với trên 8.000 hội viên ở tất cả các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Tôi luôn tâm niệm dù còn đương chức hay đã về hưu, ở vị trí cao hay thấp, thì mọi sự cống hiến đều là như nhau, đều góp phần cho sự phát triển chung của tỉnh nên từ đó đến nay tôi đều dốc sức làm tốt vai trò, nhiệm vụ của mình.

Ông Phạm Văn Điếu, Phó hội trưởng hội thơ, CLB Lê Quý Đôn



Thông qua các hoạt động văn hóa văn nghệ do CLB tổ chức giúp nâng cao đời sống tinh thần cho hội viên. Chúng tôi không những được hưởng thụ mà còn cùng nhau sáng tạo ra các giá trị văn hóa (như thơ, từ, ca, phú) đóng góp vào đời sống văn hóa tinh thần chung của tỉnh. Điển hình như hội thơ hiện tập hợp được 25 hội viên, duy trì đều đặn sinh hoạt hàng tháng. Hội thơ thường xuyên đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, là điểm đến để hội viên bày tỏ tâm tư, tình cảm của mình qua những vần thơ, được mọi người chia sẻ, đồng cảm. Ở đây hội viên tìm được niềm vui, tâm hồn thanh thản, kích thích sự sáng tạo và cảm hứng để sáng tác thơ hay và chất lượng hơn. Điểm nổi bật là hội viên hội thơ đã bám sát thực tế cuộc sống và hoạt động của CLB, sáng tác thơ, tích cực tham gia các chương trình văn hóa văn nghệ phục vụ các hoạt động của CLB, của địa phương nơi cư trú và các cuộc giao lưu góp phần xây dựng và nâng cao đời sống văn hóa tinh thần trong CLB và ngoài xã hội.

Ông Vũ Ngọc Tuấn, Tổ trưởng tổ hội viên phường Quang Trung, CLB Lê Quý Đôn



Không chỉ là sân chơi văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao lành mạnh, CLB còn là mái nhà chung ấm áp nghĩa tình thông qua các hoạt động như động viên, thăm hỏi hội viên khi đau ốm, tới phúng viếng, tiễn đưa hội viên hoặc người thân hội viên khi qua đời. Từ các hoạt động tình nghĩa đã gắn kết các hội viên lại với nhau, làm sâu sắc thêm tình cảm gắn bó giữa hội viên với hội viên, hội viên với CLB. Hàng năm, trong các kỳ gặp mặt đầu xuân, CLB thường tổ chức mừng thọ, chúc thọ các bậc cao niên, động viên các cụ tiếp tục sống vui, sống khỏe. Hiện nay, tổ hội viên phường Quang Trung có 25 hội viên, trong đó số lượng hội viên trên 70 tuổi chiếm 72%. Tôi cùng đồng chí tổ phó thường xuyên tới gặp gỡ hội viên, đặc biệt là những hội viên cao tuổi, thăm hỏi sức khỏe, chia sẻ những câu chuyện trong cuộc sống, động viên tinh thần các hội viên. Được cùng thành viên CLB tham gia các hoạt động nghĩa tình tôi thấy cuộc sống ý nghĩa hơn rất nhiều.

XUÂN PHƯƠNG

tâm huyết, trách nhiệm với lãnh đạo tỉnh và các địa phương về những chủ trương lớn trong phát triển kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng, công tác cán bộ của địa phương. Hội viên CLB rất tích cực đóng góp các ý kiến vào dự thảo văn kiện đại hội đảng các cấp, công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống, các đợt điều tra xã hội học và các hoạt động nhân đạo từ thiện.

Hoạt động của CLB trong nhiệm kỳ qua đã để lại nhiều dấu ấn tốt đẹp. CLB thực sự là “mái ấm” chăm lo sức khỏe và đời sống văn hóa tinh thần cho cán bộ hưu trung cao cấp đang cư trú trên địa bàn thành phố Thái Bình, động viên hội viên phát huy tinh thần “Tuổi cao - gương sáng - mẫu mực” để nhân dân và con cháu noi theo.

**VÙNG ĐẤT
NGA BA SÔNG**

■ NGUYỄN VĂN HỢI

Em có về cùng đất ngã ba sông
Nơi tam tỉnh chung tiếng gà gáy sáng
Sông Luộc - sông Hồng khát khao kết bạn
Những cây cầu nối mạng với mùa xuân
Tôi mới về dự ngày hội giao quân
Anh lính trẻ đứng trong hàng thẳng tắp
Nhìn bạn gái ghé ngón tay hẹn gặp
Sông hỷ trình làng, kỳ nghỉ phép em nha.

Nhân kiệt địa linh - vùng đất Hưng Hà
Kênh Tế tướng nước xuôi về nguồn cội
Lúa đương thì thắm ba xanh ngời ngời
Làng qua làng đường láng nhựa tinh khôi
Hào khí Đông A làm du khách bồi hồi
Đến Bát Nạn cùng hẹn ngày khai hội
Phố trong làng sáng “đường ta đi tới”
Gái sắc trai tài mê mái việc công ty.

Đã xưa rồi leo lét ánh đèn khuya
Thuở thơ ấu gọi tìm trong nỗi nhớ
Lãnh đạo trẻ, nay ngốn ngang trần trở
Dân phải giàu cho xứng “tiếng thế gia”
Tạm biệt Người! Oi vùng đất quê cha
Nơi phát tích với bao điều đáng nhớ
Dòng sông quê dẫu bên bồi bên lở
Nhưng chỉ bồi
Sông mẹ ở trong tôi.

ĐÔI QUÊ

■ TRẦN VĂN TUYẾN

Như là cùng mẹ cha chung
Thiên Trường - Nam Định,
Long Hưng - Thái Bình
Một vùng nhân kiệt địa linh
Trấn Sơn Nam đó quê mình quê ta
Cùng dòng hào khí Đông A
Bên mình Túc Mạc, bên ta Thái Đường
A Sào, Cố Trạch ngát hương
Chùa Keo, Cổ Lễ thập phương tìm về
Người quê chân chất chân quê
Vui buồn chia sẻ đi về thăm thân
Nơi chèo Khuốc - gốc Châu văn
Ngồi trang khoa bảng, đẹp nhành văn chương
Hồng Hà chung dải quê hương
Phù sa bồi đắp ruộng vườn đôi quê
Đường vui thêm nẻo đi về
Qua cầu Tân Đệ quang đê đầu làng
Một vùng đồng bãi mênh mang
Xuân về - mình đón ta sang chợ Viêng.





MỘT NHÀ BẢY CHA CON ĐỀU LÀ NHÀ GIÁO THÀNH ĐẠT

■ NGUYỄN THANH
(Vũ Quý, Kiến Xương)

Dưới thời Nho học, đa phần các nho sinh đều dùi mài kinh sử, nuôi chí khoa danh để thực thi hoài bão “tiến vi quan, đạt vi sư” (tiến thân bằng con đường làm quan, khi đã thành đạt, hưu quan thì làm thầy). Hoặc “tiến vi quan thoái vi sư” (tiến thì làm quan, lui thì làm thầy). Đương nhiên cũng có không ít trường hợp vì những lý do riêng về hoàn cảnh gia đình nên chỉ học đến khóa sinh hoặc nhất, nhị trường, hoặc tú tài là không theo học tiếp mà ra dạy học.

Lịch sử từng truyền lưu những bậc học quan có danh cao vọng trọng đã từ quan mà lấy việc dạy dỗ môn sinh làm sở đắc của cuộc đời và họ đã là những người thầy nổi danh với nhiều thế hệ học trò hiển đạt. Chính vì vậy mà hầu hết những dòng họ có truyền thống học hành, khoa bảng cũng lại là những dòng họ có nhiều người là nhà giáo.

Có thể kể đến nhiều dòng họ văn hiến từng có những nhà giáo thành danh trong lịch sử giáo dục của nước nhà, nhưng nếu nói về truyền thống một gia đình có toàn bộ sáu anh em đều là nhà giáo, từng nổi tiếng trong triều ngoài trấn, đáng được xem là một hiện tượng hy hữu trong lịch sử giáo dục của Việt Nam thì phải kể đến dòng họ Nguyễn Doãn ở xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư.

Tổ tiên họ Nguyễn Doãn vốn ở làng Dũng Nhuệ, sau đổi là Hành Dũng Nghĩa từ rất lâu đời. Bia chùa Keo còn khắc ghi danh tính các cụ ở dòng họ này đã có công xây dựng chùa vào những năm 1630 - 1631 và có công chấn hưng Phật giáo, mở mang sự nghiệp giáo dục ở vùng đất này. Vào thời Lê dòng họ này có Nguyễn Công Khuê thi đậu tú tài rồi ở nhà mở trường dạy học, đã đào tạo được hàng chục môn sinh hiển đạt. Mệnh mạch khoa danh của dòng họ này bắt đầu nở rộ từ triều Nguyễn với cử nhân Nguyễn Doãn Trung từng làm quan tới chức Hàn lâm viện Thị độc học sĩ, là một trong những nhà giáo

nổi tiếng ở trấn Sơn Nam thời bấy giờ. Nguyễn Doãn Trung cùng người vợ là con một vị Tiến sĩ nhà giáo người làng Hoàng Xá (cùng huyện) sinh được sáu người con trai đều học hành thành đạt. Trong số sáu người con thì có ba người đỗ Cử nhân, hai người đỗ Tú tài và một người đỗ Nhị trường. Cả sáu người đều là nhà giáo.

Người con cả là Nguyễn Doãn Vọng đậu Cử nhân khoa Đinh Mão, niên hiệu Tự Đức 20 (1867), làm quan tới chức Đốc học Nghệ An, vốn là thầy học của nhiều bậc danh sĩ nổi tiếng ở Nghệ - Tĩnh như Phan Đình Phùng, Phan Trọng Mưu, Phan Huy Nhuận.

Người con thứ hai là Nguyễn Doãn Tập thi đậu ba khoa Tú tài và trở thành ông đồ nổi danh ở vùng Nam Định - Thái Bình. Khá nhiều môn sinh có quê ở Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Hà Nam, Sơn Tây... đã có những năm tháng theo học dưới cửa thầy Tú Tập mà trở thành những ông tú, ông cử, ông nghề có đức hạnh.

Người con thứ ba là Nguyễn Doãn Cử, hiệu Bằng Phi, đậu Cử nhân khoa Giáp Tý, niên hiệu Tự Đức 16 (1863). Ngay sau khi thi đỗ được bổ làm Huấn đạo huyện Thanh Ba (tỉnh Phú Thọ), rồi Tri huyện huyện Lập Thạch (tỉnh Vĩnh Phúc), Tri huyện Hải Lăng (tỉnh Quảng Trị); năm 1873 là Quyển Tuần phủ Sơn - Hưng - Tuyên. Do tài năng, phẩm hạnh và uyên thâm về kinh sách, thông tỏ về thực tiễn

nên vào năm 1879, Nguyễn Doãn Cử được triệu về kinh, vừa là Giảng dụ quan phủ Tôn nhân, dạy bảo các hoàng tử vừa là Hàn lâm viện thị giảng kiêm Quốc sử quán biên tu. Ông đã có công dạy dỗ nhiều hoàng tử, nổi bật là hoàng tử Ung Lịch, sau này là vua Hàm Nghi. Năm 1881, khi đến tuổi 60, Nguyễn Doãn Cử dâng sớ về hưu. Nghe tin Giảng dụ quan phủ Tôn nhân hưu quan, học trò nhiều tỉnh thành ở Bắc Kỳ đã tìm về thụ giáo. Thông qua việc dạy học, Nguyễn Doãn Cử đã khích lệ tinh thần kháng Pháp cho các môn sinh. Chính ông đã cùng Nguyễn Hữu Bán quê làng Động Trung, nay thuộc xã Vũ Trung, huyện Kiến Xương tuyển mộ nghĩa sĩ bảo vệ thành Nam khi thực dân Pháp đánh thành vào năm 1883. Khi vua Hàm Nghi hạ chiếu Cần Vương, Nguyễn Doãn Cử đã trở thành một trong những yếu nhân tập hợp lực lượng và làng Hành Dũng Nghĩa đã trở thành một trong những trung tâm của phong trào Cần Vương ở Bắc Kỳ. Ông đã từng bị thực dân Pháp bắt giam, sau khi được thả, lại dạy học đến cuối đời. Khi Nguyễn Doãn Cử qua đời, nhiều bậc danh sĩ là bạn hữu, là môn sinh ở các tỉnh thành đã có những câu đối thối thiết ngợi ca một nhà giáo có đức hạnh trùm đời. Một phần những câu đối này đã được trích dịch và in trong “Bằng Phi thi tập” của ông.

Người con thứ tư là Nguyễn Doãn Ngợi đậu Tú tài. Người con thứ năm là Nguyễn

Doãn Dương thi trúng Nhị trường rồi cả hai cùng trọn đời làm nhà giáo, học trò xa gần trong các phủ huyện tìm đến theo học rất đông.

Người con thứ sáu là Nguyễn Doãn Tựu, thi đậu Cử nhân khoa Canh Ngọ, Tự Đức thứ 23 (1870), từng làm Đốc học rồi được thăng bổ tới chức Tuần phủ Hà Tĩnh, khi hưu quan cũng lại mở trường dạy học ở quê.

Hạnh phúc của người thầy giáo trước là học trò thường sống theo đạo nghĩa đối với thầy dạy là sống tết chết giỗ. Thường thì hạnh phúc đó mãi mãi sau này con cháu của họ vẫn còn được thừa hưởng. Chính vì thế mà cho đến ngày nay, hậu duệ của dòng họ Nguyễn Doãn ở làng Hành Dũng Nghĩa vẫn thường quảng giao bởi các mối quan hệ thân thiết từ các thế hệ môn sinh của tổ tiên mình để lại.

Từ cuối triều Nguyễn đến thời kỳ hiện đại, truyền thống hiếu học, thành danh của dòng họ Nguyễn Doãn luôn được các thế hệ con cháu duy trì và phát huy. Khá nhiều người đã trở thành những nhà giáo, thầy thuốc, nhà khoa học, nghệ sĩ, nhà quản lý, tướng lĩnh trong quân đội có học hàm, học vị.

Nét nổi trội đáng chú ý trong truyền thống của dòng họ văn hiến Nguyễn Doãn ở làng Hành Dũng Nghĩa là nền nếp gia phong, phẩm hạnh làm người từ các thế hệ tiền nhân đã tạo dựng và chuyển giao lại mà lớp lớp cháu con vẫn nghiêm cẩn gìn giữ để duy trì. Ở thời hiện tại, các thế hệ hậu duệ của dòng họ này có khá nhiều người là nhà giáo ở các bậc học, ngành học khác nhau, đa phần trong số đó đã và đang lập danh về cả các phương diện dạy chữ, dạy người và dạy nghề.



Làng quê xã Duy Nhất (Vũ Thư).

Ảnh tư liệu

SÔNG CỒN KỶ BỐ

■ QUANG VIỆN

Theo các tài liệu khảo cứu, do điều kiện thiên nhiên khắc nghiệt, môi trường thay đổi khủng khiếp dẫn đến một số cư dân thuộc lớp tiên phong bị đánh bật trở lại trung du để tiếp tục khai thác lâm nghiệp. Một số giàu nghị lực chấp nhận sống chung với lũ, vừa gieo sạ trên các đồng càn, cương, bãi... vừa đánh bắt thủy, hải sản, trong đó có một bộ phận dân chúng chuyển hẳn sang nghề đánh bắt thủy, hải sản. Con người phải thích nghi với môi trường sông nước, đối mặt với “bão lũ” mà tồn tại. Thời điểm đó nhiều cư dân tìm đến vùng đất ven cửa sông Trà Lý còn gọi là “Bố hải khẩu” (nay là một phần phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình).



Dấu tích bên lở của dòng Bạch Lãng (Trà Lý) tại Kỳ Bố Hải Khẩu hơn 1.000 năm trước được thực dân Pháp khai thác phục vụ nhu cầu hưởng thụ và đầu độc dân nghèo Bồ Xuyên hữu, nay là hồ Ty Rượu.

Ngược dòng thời gian, hơn 2.000 năm trước khu vực Bồ Xuyên tả và Bồ Xuyên hữu (đều thuộc Hoàng Diệu) là bãi biển dài (Bãi cát trắng), thời nhà Đinh (thế kỷ X) có tên gọi là Kỳ Bố Hải Khẩu. Các nguồn khảo luận cho biết, Kỳ Bố Hải Khẩu là bãi đầm lầy, lau lác um tùm, nơi đây còn nhiều truyền thuyết về các loại thủy quái thương lương hoành hành. Năm tháng qua đi, nhiều lớp cư dân tiếp nối tìm đến khai khẩn đất đai, phát quang bờ bãi, tìm diệt thủy quái thương lương, rắn rết... nên bãi bồi hải khẩu ngày được mở rộng, trở thành miền đất thu hút ngày càng nhiều cư dân khắp nơi đổ về sinh cơ, lập nghiệp...

Thông thường, muốn “khải mở” lịch sử một vùng đất, người ta thường “lấy cớ” đạo quanh một địa danh cổ nào đó rồi suy luận ra xung quanh. Bài viết này, tác giả cũng không là ngoại lệ khi lấy phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình làm nguyên do cho bài viết về địa danh Kỳ Bố Hải Khẩu và dấu tích hồ Ty Rượu với ô xoáy bồi lở của dòng Bạch Lãng (sông trắng) xa xưa với các lý giải về tầm ảnh hưởng của địa danh này với các vùng đất lân cận. Các bậc cổ lão ở Hoàng Diệu kể, vốn là vùng đất cổ xưa, địa thế bằng phẳng, hơi trũng, đất đai trù mật, thế kỷ X, cư dân từ vùng Ái Châu (Thanh Hóa), Hoan Châu (Nghệ An) và cư dân vùng trung du bỏ rừng xuống biển làm nghề nông và chài lưới đã tìm đến vùng đất “hải khẩu” nay là phường Hoàng Diệu sinh cơ lập nghiệp. Đến thế kỷ XV, đất nước chịu nhiều cuộc xâm lăng của ngoại bang,

Không chỉ bó hẹp trên địa bàn phường Hoàng Diệu, Trần Lãm, Kỳ Bá và một số địa danh ven sông Trà Lý thuộc địa phận thành phố Thái Bình, các nhà khảo cổ học đã tìm kiếm trong lớp đất trên tầng văn hóa các di chỉ ven thành phố Thái Bình mới chỉ thấy các di vật sớm nhất vào thế kỷ III trước Công nguyên, tương ứng những kỷ cuối triều Hùng, phổ biến vào thời quốc gia Âu Lạc - An Dương Vương, còn di tích thuộc Đông Hán thì rất phong phú...

trong nước có nhiều cuộc loạn ly, khiến cho cư dân khắp nơi đổ về vùng đất này nhằm tìm sự bình yên ngày càng đông hơn. Cách không xa Kỳ Bố là phủ lý Kiến Xương (thời điểm đó, Kiến Xương thuộc đạo Sơn Nam, sau thuộc Nam Định) nhưng Kỳ Bố vẫn đông vui, trù phú hơn Kiến Xương. Trải nghìn năm, đến thời kỳ thuộc Pháp, mặc dù là địa bàn giáp tỉnh lỵ nhưng Hoàng Diệu lại có số dân “mù chữ” cao do chế độ “ngu dân” của thực dân Pháp áp đặt. Theo các tài liệu khảo cứu, kiến thức của người dân Hoàng Diệu chỉ bó khung vào hai đạo giáo là Phật giáo và Thiên chúa giáo (1 thôn Sa Cát theo Thiên chúa giáo và 3 thôn theo đạo Phật). Gặp nghịch cảnh, người dân chỉ biết lấy cúng tế, đồng bóng... làm cứu cánh. Năm cạnh sông Trà Lý, Hoàng Diệu có hơn

6km đê, thời thuộc Pháp nhiều lần đê vỡ khiến cuộc sống người dân lâm vào cảnh khó khăn. Tệ cạnh tranh quyền lực thời kỳ này diễn ra khá phức tạp. Quan niệm “một miếng việc làng hơn một sàng xó bếp” ăn sâu vào tiềm thức một bộ phận dân chúng. Làng Duy Tân và Sa Cát lương đều có đình riêng, chùa riêng. Năm 1890, nhà thờ Sa Cát được xây dựng, vậy là bên cạnh đình, chùa Sa Cát lương, thiết chế văn hóa của Hoàng Diệu có thêm nhà thờ Thiên chúa giáo, thể hiện sự giao thoa hai nền văn hóa phương Đông và phương Tây rất rõ rệt. Làng Bồ Xuyên có 7 giáp thì 4 giáp tách ra xây đình riêng, làm nên diện mạo văn hóa đa sắc thái.

Các tài liệu khảo cứu cho thấy, vì cuộc sống sinh tồn, lớp lớp cư dân thời đại các vua Hùng đã từ vùng trung du,

miền núi tràn xuống khai phá miền đồng bằng, trong đó dòng dân cư thứ 2 đông đảo hơn, nhưng tới muộn hơn là cư dân Việt - Mường. Chính họ, lớp cư dân được thừa hưởng thành tựu nền văn minh đồ đồng thau của cư dân văn hóa Phùng Nguyên (Phú Thọ), Quang Vinh (Hà Tây) sớm thúc đẩy việc làm giàu cho bộ Dương Tuyên và bộ Lục Hải hình thành hàng trăm động, xá ở Thái Bình, trong đó có lớp cư dân sinh sống ở Kỳ Bố Hải Khẩu, nay thuộc phường Hoàng Diệu. Tương truyền đến tận cuối thời Tiên Ngô vương (thế kỷ IX - X), khi tướng Ứng Long từ Thanh Hóa ra Kỳ Bố Hải Khẩu gặp Đinh Bộ Lĩnh tại phủ đệ sứ quân Trần Lãm mới học được các thúng đựng nước của dân chài mà đan thành thuyền hình mũi lớn như ta thấy ngày nay, dùng thuyền ấy đi đánh Đỗ Động Giang, bức Đỗ Cảnh Thạc quy hàng.

Cũng theo các tài liệu khảo cứu, phía hạ lưu sông Trà Lý (thời kỳ đầu Công nguyên có tên gọi Bạch Lãng) có Bồ - Bồ (Bồ Xuyên (tả - hữu), Kỳ Bố Hải Khẩu (nay là Kỳ Bá và Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình) được hình thành muộn hơn. Thời quốc gia Âu Lạc được thống nhất trên cơ sở Âu Việt và Lạc Việt với chiến thắng của thị tộc Tây Âu Việt Thục An Dương Vương. Địa thế pha sông biển, đồng bằng phì nhiêu, Kỳ Bố Hải Khẩu đã trở thành một trung tâm quan trọng thứ hai của nhà nước Văn Lang, tuy xuất hiện sau vùng Tiên Bó (A Côi - Quỳnh Côi, nay là huyện Quỳnh Phụ), cửa Luộc, cửa Nỗ (Hưng Hà), cửa Vàng (Vũ Thư)... , song lại có vai trò chủ đạo ở vùng hạ lưu thời hậu kỳ Hùng Vương. Trải qua 2.000 năm biến động, để đánh giá giá trị và tầm ảnh hưởng của vùng đất hải khẩu xưa dưới thời nhà nước Văn Lang - vua Hùng thử lấy địa bàn khu vực hồ Ty Rượu (nay là công viên hồ Ty Rượu, thuộc phường Bồ Xuyên (Bồ Xuyên hữu), thành phố Thái Bình) làm trung tâm trong vòng tròn bán kính 6 - 7km, khoanh một đường tròn địa hình thấy vùng Bồ - Bồ - Bá phía Tây Nam của thành phố Thái Bình khá phức tạp. Vòng cồn cát dài rộng khởi nguồn từ đống Du (xã Vũ Đông) chạy xuống ngã tư Lạc Đạo (phường Trần Lãm) xuôi xuống Vũ Chính, Vũ Phúc đến thôn An Lộc, cồn bị ngắt đoạn gần 1km rồi lại nối tiếp cồn cát rộng chiếm toàn bộ làng Kiến Xá và một phần Ngô Xá, xã Nguyên Xá, huyện Vũ Thư thành vòng cung giữ đất cho vùng Kỳ Bố. Men theo cống Trần (nằm giữa Trần Lãm - Kỳ Bá) là dòng sông cổ hẹp nay là kênh 3-2 từ Bắc Cự Lộng, Nam trại Trần chạy thẳng xuống cống Ngô Xá và dòng phụ rẽ xuống thôn Thái, xã Nguyên Xá, huyện Vũ Thư.

Xa thêm 4km phía Đông Nam là dải đất cao vượt lên từ Bình Trật (xã An Bình, huyện Kiến Xương), ngắt quãng 2km là cồn Nam và Đông, xã Tây Sơn đến địa đầu xã Vũ Lễ, huyện Kiến Xương chia làm hai nhánh thành dải cồn Vũ Lạc và dải cồn Vũ Quý, Vũ Trung (xưa đều thuộc xã Động Trung, huyện Kiến Xương). Đỉnh cồn ở Lạc Đạo (Trần Lãm) đã bị bào mòn trải 2.500 năm nay vẫn còn cao 2,9m, Vũ Phúc cao 2m, gò Cồn kê Cọi (Vũ Hội) cao 1,8m so với mực nước biển. Mặt bằng cả vùng rộng lớn từ Tân Hòa, Tân Phong, Tân Bình, Trần Lãm, Vũ Phúc, Vũ Chính, Song An, Hòa Bình, Tam Quang (Vũ Thư) đều đạt cốt dương 1,2m...



Cần biết rõ về một số loại thảo dược có thể chữa bệnh ung thư

■ **Bác sĩ BÙI VŨ KHÚC**

BỆNH UNG THƯ

Ung thư là tên gọi chung của một tập hợp các bệnh u bướu ác tính có liên quan đến các bộ phận của cơ thể. Trong bất kỳ bệnh ung thư nào cũng đều có sự xuất hiện của các tế bào bất thường, vốn là những tế bào bình thường của cơ thể, nhưng nay phân chia, nhân lên mất kiểm soát, xâm lấn các mô xung quanh và có thể di căn đi xa đến các tổ chức bộ phận khác trong cơ thể. Kết quả cuối cùng là làm cho cơ thể suy sụp và nhanh dẫn đến cái chết.

Trước đây, nếu ai nghe được kết quả chẩn đoán xác định từ bác sĩ là đã mắc bệnh ung thư (K) thì sẽ “Rụng rời khung cửi, tan tành gói may”; coi như đã lĩnh chắc bản án tử trong tay. Bởi lẽ, khi y học chưa phát triển thì bệnh ung thư là vô phương cứu chữa. Ngày nay, tuy y học phát triển, đã tìm ra nhiều cách chữa trị ung thư nhưng khi được nghe kết luận mắc bệnh này thì hầu hết tinh thần và tâm trạng bệnh nhân vẫn bị suy sụp trầm trọng.

Các phương pháp và các loại thuốc chữa ung thư hiện nay vẫn còn là thách thức, chưa phải tất cả đã mang lại kết quả như mong muốn.

Có nhiều bệnh ung thư do phát hiện muộn, đã làm cho tinh thần và sức khỏe của người bệnh xuống dốc không phanh,

đồng thời còn bòn vét đến đồng tiền cuối cùng mà cũng chẳng buông tha cho họ, vẫn đẩy họ vào nơi cửa tử.

Có nhiều quan điểm khác nhau, nhiều phương pháp khác nhau về chữa trị bệnh ung thư, nhưng thực tế trên lâm sàng cũng cho kết quả khác nhau về khả năng thuyên giảm và khỏi bệnh.

TÌM HIỂU VỀ CHỮA BỆNH UNG THƯ

1. Theo tây y:

Hiện nay, có 5 phương pháp cơ bản đang được ứng dụng để điều trị ung thư đó là: phẫu thuật, tia xạ, hóa chất, nội tiết và điều trị miễn dịch. Lựa chọn đúng phương pháp và phối hợp tốt các phương pháp điều trị là vấn đề quan trọng đem lại hiệu quả chữa bệnh.

a) Phẫu thuật:

Phẫu thuật triệt để là cắt rộng, lấy toàn bộ khối ung thư. Phẫu thuật này có khả

năng chữa khỏi khoảng 1/3 tổng số ung thư ở giai đoạn sớm, nhất là đối với ung thư vú, cổ tử cung, khoang miệng, da, tuyến giáp trạng, ống tiêu hóa.

Phẫu thuật tạm thời được chỉ định trong một số trường hợp khi ung thư đã lan rộng, nhằm mục đích tạm thời, làm giảm nhẹ khối u, mở thông đường thở, đường tiêu hóa, tiết niệu...

b) Điều trị tia xạ: có thể chữa khỏi nhiều loại ung thư khi còn ở giai đoạn khu trú tại chỗ, tại vùng, nhất là trong các bệnh ung thư da, cổ tử cung, vòm họng, vùng đầu cổ...

c) Điều trị hóa chất: thường được áp dụng để chữa các ung thư của hệ thống tạo huyết như bệnh bạch cầu, u lympho ác tính... hoặc ung thư đã lan toàn thân mà phẫu thuật và tia xạ không có khả năng điều trị được.

d) Điều trị nội tiết: có thể bằng 3 cách là:

- Cho thêm nội tiết tố (hoóc môn),
- Cắt bỏ tuyến nội tiết (chẳng hạn cắt buồng trứng trong ung thư vú, cắt tinh hoàn trong ung thư tuyến tiền liệt).

- Cho thuốc ức chế việc sản xuất nội tiết tố, hoặc ức chế tác dụng của nội tiết tố trên tế bào ung thư.

e) Điều trị miễn dịch: làm tăng sức đề kháng để cơ thể có thể tự tiêu diệt nốt các tế bào ung thư còn sót lại sau điều trị bằng các phương pháp: phẫu thuật, tia xạ, hóa chất.

2. Theo đông y:

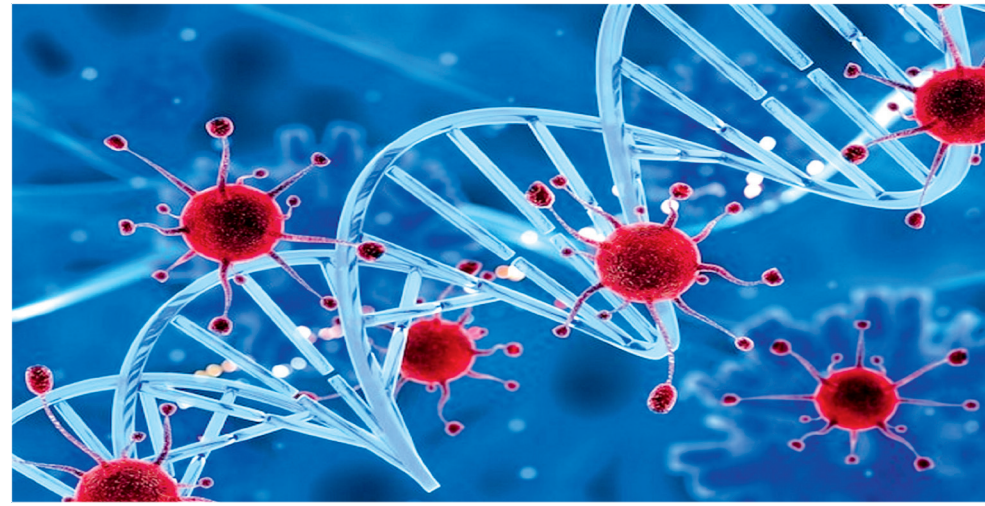
Chữa bệnh ung thư bằng phương pháp đông y sẽ mang lại hiệu quả tốt trong các trường hợp như sau:

- Điều trị đồng y phối hợp và hỗ trợ với các biện pháp điều trị tây y.

- Điều trị đồng y để duy trì và nâng cao sức khỏe sau khi đã điều trị tây y.

Các phương pháp điều trị bằng đông y không có thể mạnh nổi trội để triệt tiêu sự phát triển tế bào ung thư nhưng đông y lại có thể mạnh bồi bổ nâng cao thể trạng nhằm chống lại bệnh tật; thông kinh hoạt lạc giảm đau nhức tê mỏi bốn chôn; thư giãn an tâm thần, giảm đi sự lo âu sợ hãi... giúp người bệnh mau hồi phục.

3. Cũng có một số ít bệnh nhân tự chữa bệnh bằng phương pháp nhịn ăn và thực dưỡng. Tuy nhiên, chưa có những nghiên cứu khoa học đầy đủ về phương pháp này, nếu tiếp cận cần phải hết sức thận trọng.



Ảnh minh họa

(còn nữa)

HỘP THƯ BẠN ĐỌC



Tuần qua, Tòa soạn Báo Thái Bình tiếp tục nhận được nhiều tin, bài, ảnh, tản văn, thơ, tạp bút, truyện ngắn... của các cộng tác viên (CTV) trong và ngoài tỉnh. Tiêu biểu như CTV Nguyễn Công Liêm, Thúy Mai (thành phố Thái Bình); Cao Bá Khoát (Vũ Thư); Ngọc Tuyên, Nguyễn Thanh, Phạm Ngọc Yên (Kiến Xương); Bình Vân (Công an tỉnh); Thành Đô, Văn Dũng (Bộ CHQS tỉnh); Đoàn Duy Tuyên (Hội Cựu chiến binh tỉnh); Lại Hợp Khánh (Bộ đội Biên phòng tỉnh); Lương Thế Lộc (Ủy ban MTTQ tỉnh); Bích Hạnh, Hải Thọ (Đài TTTT thành phố Thái Bình); Trúc Lành (Đài TTTT Hưng Hà); Tô Phương (Đài TTTT Đông Hưng); Mạnh Tường (Đài TTTT Quỳnh Phụ); Phạm Hưng, Vũ Đông (Đài TTTT Kiến Xương); Phạm Văn Sử, Phạm Thúy Vinh (Hải Phòng); Lê Hứa Huyền Trân (Bình Định); Lê Thị Kết (Hà Nội); Nguyễn Minh Thuận (Bạc Liêu); Ngô Trọng Nghĩa (Trà Vinh); Lê Thị Ngọc Nữ, Trần Thanh Thoa (Thành phố Hồ Chí

Minh); Hoàng Thị Quỳnh Anh (Quảng Bình); Mai Hoàng Hanh (Bắc Ninh)...

Viết về chủ đề ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, tiêu biểu CTV Phạm Thúy Vinh có thơ: “Mãi nhớ ơn thầy”, “Thầy tôi”, “Con đi học cái chữ”; CTV Thúy Mai có thơ “Nhớ thầy cô giáo”; CTV Lê Hứa Huyền Trân có truyện ngắn “Những lời chưa nói”; CTV Nguyễn Minh Thuận có thơ “Người thầy”; CTV Nguyễn Ngọc Minh Anh có thơ “Người thầy nơi biển đảo”; CTV Trần Thanh Thoa có thơ “Gửi trọn ơn thầy”; CTV Phạm Văn Sử có thơ “Em sẽ là trò ngoan”, “Còn gì vui hơn”, “Ngàn hoa thơm”...

Trong tuần, các CTV cũng đã sâu sát cơ sở, kịp thời cộng tác các tin, bài thời sự ở các lĩnh vực, tiêu biểu CTV Mạnh Tường có tin: Huyện Quỳnh Phụ truyền thông, tập huấn giám nghèo về thông tin và kỹ năng số cộng đồng; CTV Trúc Lành có tin: Hội Làm vườn huyện Hưng Hà khen thưởng 7 tập thể có thành tích xuất sắc phong trào hội nhiệm kỳ 2018

- 2023; CTV Hải Thọ có tin: Đại hội đại biểu Hội Làm vườn thành phố Thái Bình nhiệm kỳ 2023 - 2028; CTV Phạm Hưng có tin: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Kiến Xương tổ chức cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp huyện năm học 2023 - 2024; CTV Thành Đô có tin: Đoàn công tác của Quân khu 3 kiểm tra công tác giáo dục quốc phòng - an ninh tại 5 trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Thái Bình; CTV Lại Hợp Khánh có tin: Bộ đội Biên phòng Thái Bình tuyên truyền nâng cao kiến thức pháp luật cho học sinh địa bàn biên giới... Bài “Cựu chiến binh Nguyễn Duy Việt - nhớ về một thời quân ngũ”, CTV Nguyễn Công Liêm ghi lại kỷ niệm về quãng thời gian trong quân ngũ, cùng đồng đội chiến đấu bảo vệ Tổ quốc của cựu chiến binh Nguyễn Duy Việt - nguyên Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình, nguyên Phó Trưởng ban Dân vận Trung ương... Cộng tác chuyên mục “Người Thái Bình - đất Thái Bình”, CTV Nguyễn Thanh có bài “Nhà giáo Doãn Khuê - rạng ngời phẩm hạnh công danh”. Bài viết về Tiến sĩ Doãn Khuê (1813 - 1885) tự Quang Khuê hiệu là Bảo Quang, sinh ra trong một gia đình có truyền thống

nhỏ học ở làng Ngoại Lãng, nay thuộc xã Song Lãng, huyện Vũ Thư. Ông được sử sách lưu danh là nhà yêu nước kiệt xuất, nhà giáo tài ba, nhà canh tân đất nước, một danh nhân rạng ngời phẩm hạnh, công danh từng được ngợi ca như một ngôi sao sáng trên bầu trời văn hiến Việt Nam thế kỷ XIX.

Tin, bài của các bạn gửi về cộng tác đã, đang được biên tập, chọn đăng tải trên Báo Thái Bình điện tử (baothaibinh.com.vn) và báo in Báo Thái Bình. Ban Biên tập Báo Thái Bình trân trọng cảm ơn sự nhiệt tình cộng tác của các bạn và mong các bạn tiếp tục cộng tác thường xuyên.

Tin, bài gửi về cộng tác đề nghị các bạn ghi rõ họ tên, địa chỉ và số điện thoại liên lạc. Mỗi tin, bài gửi về cộng tác, đề nghị gửi kèm 1 - 3 ảnh cùng nội dung, có chú thích đầy đủ. Tin, bài thời sự, đề nghị các bạn gửi kịp thời trong ngày để đáp ứng nhu cầu của bạn đọc.

Tin, bài, ảnh cộng tác của các bạn gửi về địa chỉ: Tòa soạn Báo Thái Bình, số 13, phố Lý Thường Kiệt, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình hoặc hòm thư điện tử: tsbaothaibinh@gmail.com.

Trân trọng!